TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HN-ST
Ngày: 25/8/2022.
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Huyền Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Trần Thị Dung**

2/ Ông **Nguyễn Tấn Triều**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Lê Ngọc Lam Điền** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số 36/2022/TLST–HNST ngày 22/02/2022 về việc "*tranh chấp ly hôn"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 537/2022/QĐST ngày 25/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **P.T.M.T,** sinh năm 1993

Địa chỉ: 650 tổ 8, khóm 1, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Ông **N.H.M**, sinh năm 1992

Địa chỉ: 56/66 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày:

Bà và ông N.H.M tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày

22/3/2021 tại UBND phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Sau khi kết hôn thì chung sống thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên tranh cãi. Đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông N.H.M.

Về con chung: ông bà có 01 con chung là P.N.K.K (nữ) sinh ngày 20/01/2022. Khi ly hôn bà đề nghị được quyền nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông N.H.M trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà P.T.M.T về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và những mâu thuẫn dẫn đến bà T yêu cầu ly hôn. Tuy nhiên, ông không đồng ý ly hôn với bà Trúc do ông vẫn còn tình cảm với vợ, muốn hàn gắn đoàn tụ với vợ để cùng chăm sóc con.

Về con chung: ông bà có 01 con chung là P.N.K.K (nữ) sinh ngày 20/01/2022. Hiện nay bé đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, đối với yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung của bà T ông không có ý kiến.

Về tài sản chung: các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Bà P.T.M.T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Ông N.H.M vắng mặt không rõ lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Bà P.T.M.T và ông N.H.M tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2021. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn nên bà Trúc có đơn yêu cầu ly hôn với ông M. Vụ kiện được xác định là "Tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành các thủ tục công khai chứng cứ, hòa giải theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông

N.H.M đã được Tòa án tống đạt quyết định xét xử nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông M là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về thời hiệu khởi kiện*: Thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

[4] *Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Bà Trúc và ông M tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do sự bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không có sự chăm sóc và chia sẻ với nhau dẫn đến vợ chồng không còn tiếng nói chung. Đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà T nhận thấy tình cảm không thể hàn gắn nên có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông N.H.M. Về phía ông Minh ban đầu tuy không đồng ý ly hôn với bà Trúc nhưng không tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, ông bà không còn sống chung từ 06/2021. Mặt khác, khi Tòa án triệu tập ông M để xét xử thì ông vẫn vắng mặt không rõ lý do chứng tỏ ông cũng không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này, cho thấy cuộc sống hôn nhân không còn đem lại hạnh phúc cho các bên. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà P.T.M.T là có cơ sở để chấp nhận.

[5] *Về con chung*: ông bà có 01 con chung là cháu P.N.K.K (nữ) sinh ngày 20/01/2022, do cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình sẽ do bà P.T.M.T trực tiếp nuôi dưỡng.

[6] *Về cấp dưỡng:* do bà P.T.M.T không yêu cầu ông N.H.M cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] *Về tài sản chung, nợ chung*: Ngày 09/3/2022, ông N.H.M có đơn yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, tuy nhiên tại phiên hòa giải ngày 28/6/2022 ông M đã rút lại yêu cầu phản tố và thống nhất về tài sản chung hai bên sẽ tự thỏa thận. Do các bên thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[8] *Về án phí hôn nhân*: Nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.T.M.T đối với ông N.H.M.

- Về con chung: giao cháu P.N.K.K (nữ), sinh ngày 20/01/2022 cho bà P.T.M.T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N.H.M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông N.H.M. Không ai được quyền ngăn cản ông M thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: do các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn bà P.T.M.T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001448 ngày 07/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành án phí. Đương sự đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nói trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Huyền Trang